

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2022/HSPT

Ngày: 11/07/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Phương

*Các thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án tỉnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 06/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Theo quyết định xét xử phúc thẩm số 238/2022/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022.

*Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: Không), tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (còn sống) và bà Lê Thị Th1 (còn sống); có vợ tên Lê Thị Mai L1 và có 02 (hai) con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 24/11/2020 và chuyển tạm giam đến nay (Có mặt).

*(Bị cáo T có mặt, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn Kh, Phạm Thành L, Nguyễn Phương M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đào Thị Ngọc, ông Phạm Văn P, anh Nguyễn Đức T nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Kh và Phạm Thành L là đối tượng nghiện ma túy. Sau khi nhậu tại phòng trọ của bạn tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/11/2020, L rủ Kh đến quán Karaoke V tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thuê phòng để sử dụng ma túy. Kh đồng ý

và thống nhất L chung 500.000 đồng để mua 03 viên ma túy loại MDMA (tên thường gọi là kẹo) để sử dụng, L không có tiền nên Kh bỏ tiền trước, ngày hôm sau L sẽ trả tiền cho Kh. Kh và L đến quán Karaoke gặp chủ quán là Nguyễn Phương M, Mai biết L và Kh thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng do hám lợi nên đã cho Kh và L thuê phòng (giá phòng: 150.000đồng/ 01 giờ, Kh và L thuê 200.000 đồng/ 01 giờ).

Khi vào phòng hát, Kh gọi điện thoại thông qua mạng zalo cho Nguyễn Văn T hỏi mua giúp 03 viên ma túy MDMA và 01 bịch ma túy loại Katemine (tên thường gọi là khay). Do T đang có sẵn ma túy nên đồng ý bán cho Kh. Kh hẹn T giao ma túy cho Kh tại quán Karaoke V. Lúc này có Nguyễn Thị L1 đến quán hát karaoke cùng Kh và L. Một lúc sau, T đến quán karaoke V yêu cầu Kh đưa tiền trước, Kh đưa cho T số tiền 2.900.000 đồng để mua ma túy. T mượn xe mô tô của Kh đi một lúc rồi quay lại quán giao cho Kh 01 bịch nilong, bên trong có 03 viên ma túy MDMA và 01 bịch ma túy Ketamine. Kh bẻ 01 viên ma túy MDMA thành 02 phần, đưa cho L 01 phần và Lài 01 phần để sử dụng, Kh bẻ tiếp 01 viên ma túy MDMA thành 02 phần và sử dụng 01 phần. Tiếp đó, Kh đồ 01 phần ma túy Ketamine ra chiếc đĩa sứ để mời T sử dụng, T sử dụng và rời khỏi quán. Kh điện thoại rủ Trần Thị S đến quán hát Karaoke, khi đến quán, do là người nghiện ma túy, Sen nhận ra là ma túy Ketamine để sẵn trên đĩa nên lấy để sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Tấn Đ đến quán Karaoke tìm L để đòi nợ, thấy L đang ngủ, Điền là người nghiện ma túy, Kh rủ Điền và cùng sử dụng ma túy.

Đến 20 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Vĩnh An vào quán karaoke V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 24/11/2020, Nguyễn Văn T ra đầu thú.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 06/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2020.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2020. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/11/2020 đến ngày 02/12/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 18/04/2022, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận tội và khẳng định án sơ thẩm xử bị cáo là đúng không oan sai, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- ***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa:***  
Cấp sơ thẩm xử là đúng pháp luật kháng cáo xin giảm án là không có cơ sở, cấp sơ thẩm xử 2 (hai) năm là đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo.

Xét toàn bộ vụ án thì Kh hùn tiền mua ma túy với L, trong quá trình sử dụng ma túy tại quán karaoke, Kh rủ Lê Thị L, Trần Thị S, Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Văn T sử dụng ma túy đã phạm vào tội tổ chức cho người khác sử dụng ma túy. Nên cần hủy 01 phần bản án hình sự sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo Phạm Thành L và Lê Văn Kh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì.

[2] Xét toàn bộ nội dung vụ án và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T:

Bị cáo Nguyễn Phương M có đơn kháng cáo quá hạn (đơn không ngày tháng 5/2022) xin giảm án và hưởng án treo. Tại quyết định số 04/2022/QĐPT ngày 23/06/2022 của Hội đồng xét kháng cáo Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Nguyễn Phương M.

- Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi bán ma túy cho các bị cáo Lê Văn Kh và Phạm Thành L sử dụng tại quán Karaoke cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy trên là 0,6315g loại MDMA và 0,6910g loại Katemine. Cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 251 BLHS mức án trên là nhẹ nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở.

- Xét nội dung khác, các bị cáo khác không có kháng cáo không bị kháng nghị HĐXX xét thấy:

Lê Văn Kh và Phạm Thành L là người nghiện ma túy, các bị cáo đã hùn tiền mua ma túy đem vào quán Karaoke để sử dụng, ngoài 02 bị cáo sử dụng ma túy ra thì Kh còn rủ 04 đối tượng khác là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Tấn Đ, Trần Thị S và Nguyễn Văn T đều là người nghiện ma túy đến quán Karaoke để cùng sử dụng ma túy.

Trong vụ án này Lê Văn Kh và Phạm Thành L là nguồn cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng.

Theo hướng dẫn tại mục 1, phần I, Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/06/2020 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và bị xử lý theo Điều 255 Bộ luật hình sự

Như vậy, hành vi phạm tội của Lê Văn Kh, Phạm Thành L chỉ cấu thành một tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” cũng như tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Kh và L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là sai tội danh.

Trong vụ án này có 04 bị cáo thì 02 bị cáo là Nguyễn Văn T và Nguyễn Phương M phạm tội độc lập, không liên quan đến hành vi của 02 bị cáo Kh và L nên chỉ cần hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với 02 bị cáo Kh và L.

[3] Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 355; Điều 356; Khoản 1, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

1. Tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 251, Điều 38, điểm s. khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020.

2. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm:

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm đã giải quyết đối với các bị cáo Lê Văn Kh và Phạm Thành L.

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, để điều tra lại đối với các bị cáo Lê Văn Kh và Phạm Thành L.

3. Về án phí bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt, án phí đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Phương M đã có hiệu lực pháp luật. Còn các phần khác của bản án sơ thẩm như vật chứng liên quan đến bị cáo Phạm Thành L và Lê Văn Kh do bị hủy nên chưa có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng PV06, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký tên và đóng dấu)  
Trần Nam Phương**

Số: **258/TB - KQXXPT**

*Đồng Nai, ngày 11 tháng 07 năm 2022*

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 258/2022/HS-PT ngày 11/07/2022.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh  
Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Về việc các bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 (Tên gọi khác: Không), tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2 Khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tài (còn sống) và bà Lê Thị Thảo (còn sống); có vợ tên Lê Thị Mai Loan và có 02 (hai) con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 24/11/2020 và chuyển tạm giam đến nay.

Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo đề quý Ủy ban được rõ.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Trần Nam Phương**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom (1);
- Công an huyện Trảng Bom (1);
- Chi cục THADS Trảng Bom (1);
- Phòng HSNV-Công an Đồng Nai (1);
- UBND phường Tân Hòa (1);
- Bị cáo, bị hại (2);
- Lưu hồ sơ, VP, THS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Huỳnh Hoa**